

Ôn tập phần Tiếng Việt

I. Khởi ngữ và các phân biệt lập

Câu 1. Hãy cho biết mỗi từ ngữ in đậm trong các đoạn trích sau đây là thành phần gì của câu. Ghi kết quả phân tích vào bảng tổng kết (theo mẫu)

BẢNG TỔNG KẾT VỀ KHỞI NGỮ VÀ CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

Khởi ngữ	Thành phần biệt lập			
	Tình thái	Cảm thán	Gọi - đáp	Phụ chú
Xây cái lăng ấy (câu a)	Dường như (câu b)	Vất vả quá (câu d)	Thưa ông (câu d)	Những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp lại ta nữa, hay nhìn ta như vậy (câu c)

Câu 2. Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu truyện ngắn “Bến quê” của Nguyễn Minh Châu, trong đó có ít nhất một câu chứa khởi ngữ và một câu chứa thành phần tình thái.

Có lẽ truyện ngắn “Bến quê” được chào đời khi tác giả Nguyễn Minh Châu cũng đang lâm vào cảnh ngộ như nhân vật Nhĩ. Cảm động, đó là điều mà tất cả ý kiến của mọi người thống nhất khi đọc tác phẩm. Nhân vật chính trong ngày cuối cùng của cuộc đời sao mà đáng thương thế! Anh đã từng đi khắp mọi nơi không sót một xó xỉnh trên trái đất nào thế mà cái bến sông ở bờ bên kia ngay cửa sổ nhìn ra lại chưa hề đặt chân tới, để rồi bao khắc khoải, bao nuối tiếc trước lúc ra đi.

II. Liên kết câu và liên kết đoạn văn

Câu 1. Hãy cho biết mỗi từ ngữ in đậm trong các đoạn trích dưới đây thể hiện phép liên kết nào?

+ Đoạn a (đoạn trích trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê): **Nhưng, nhưng rồi, và** thuộc phép nối – liên kết câu.

+ Đoạn b (đoạn trích trong tác phẩm “Bến quê” của Nguyễn Minh Châu): **Cô bé, nó** thuộc phép lặp và phép thế – liên kết câu.

+ Đoạn c (đoạn trích trong tác phẩm “Cố hương” của Lỗ Tấn): **Thế** thuộc phép thế - liên

kết câu.

Câu 2. Ghi kết quả phân tích ở bài tập trên vào bảng tổng kết theo mẫu sau đây:

BẢNG TỔNG KẾT VỀ CÁC PHÉP LIÊN KẾT ĐÃ HỌC

	Phép liên kết			
	Lặp từ ngữ	Đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng	Thế	Nói
Từ tương ứng	Cô bé		Nó, thế	Nhưng, nhưng rồi, và

Câu 3. Nêu rõ sự liên kết về nội dung, về hình thức giữa các câu trong đoạn văn em biết về truyện ngắn “Bến quê” của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

+ Liên kết về nội dung: Các câu trong đoạn văn đều hướng về một chủ đề sự xúc động của tác phẩm và cảnh ngộ của nhân vật Nhĩ.

+ Liên kết về hình thức: Phép thế Nhĩ, anh, phép tương đồng truyện ngắn, tác phẩm

III. Nghĩa tường minh và hàm ý

Câu 1. Đọc truyện cười sau đây và cho biết người ăn mày muốn nói điều gì với người nhà giàu qua câu nói được in đậm ở cuối truyện.

+ Nghĩa tường minh: Ở địa ngục những kẻ nhà giàu rất đông.

+ Nghĩa hàm ẩn: Thiên đường là nơi dành cho những người lương thiện sau khi chết, còn địa ngục là nơi dành cho những kẻ lúc sống có quá nhiều tội lỗi. Người ăn mày muốn nói rằng nhà giàu là những kẻ độc ác, chưa đầy tội lỗi và kẻ nhà giàu nọ tất yếu cũng sẽ bị đầy xuống địa ngục.

Câu 2. Tìm hàm ý của các câu in đậm dưới đây. Cho biết trong mỗi trường hợp, hàm ý đã được tạo bằng cách cố ý vi phạm phương châm hội thoại nào?

+ Đoạn a. Tuấn hỏi đội bóng chơi có hay không mà Nam trả lời:

- “Tớ thấy họ ăn mặc đẹp”, hàm ý của Nam là chê đội bóng đá dở nhưng để giữ sự tế nhị Nam đã lảng tránh trả lời thẳng vào vấn đề – Nam đã cố ý vi phạm phương châm quan hệ.

+ Đoạn b. Lan hỏi đã báo cho Nam Tuấn và Chi chưa mà Huệ trả lời đã báo cho Chi rồi, hàm ý của Huệ là còn hai bạn Tuấn và Nam chưa báo, Huệ chưa hoàn thành phần việc của mình – Huệ đã cố ý vi phạm phương châm về lượng.

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>